

Bản án số 02/2018/HC-ST

Ngày 27 - 3 - 2018

V/v Khiếu kiện về Hành vi không ban
hành Quyết định giải quyết khiếu nại.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phồn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Đường

Ông Phạm Bá Xanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thúy Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hành chính thụ lý số 10/2017/TLST-HC ngày 08 tháng 5 năm 2017 về việc “Khiếu kiện về hành vi không ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 02/2018/QĐXXST-HC ngày 10 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Mai Văn K, sinh năm 1922.

Địa chỉ: Xóm XT, xã HT, huyện HN, tỉnh Nghệ An.

Ông K vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông K: Anh Mai Văn L, sinh năm 1981 (Là con trai ông K); Địa chỉ: Xóm XT, xã HT, huyện HN, tỉnh Nghệ An; Theo Giấy ủy quyền ngày 22 tháng 3 năm 2018. Anh L có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HN, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Phạm H - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HN, tỉnh Nghệ An; Theo Văn bản ủy quyền số 894/UBND-TTR ngày 18 tháng 8 năm 2017. Ông H có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Người khởi kiện: Ông Trần

Quốc Th, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư số 2, Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An, Số 5, Đường MĐC, Phường LM, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Ông Th có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi Văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 09 tháng 01 năm 2017, các Biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa sơ thẩm, Người khởi kiện ông Mai Văn K và người được ông K ủy quyền trình bày:

Ông K có một lô đất diện tích 520 m², chiều ngang phía trước (Từ giáp ranh vườn bà Phương đến giữa bụi ông Căn) dài 13 mét, chiều ngang phía sau dài 12,3 mét; Chiều dọc cả hai bên là 41,8 mét. Bà Nguyễn Thị P (Bà B) ở liền kề nhà ông K có lô đất diện tích 740 m², chiều ngang phía trước (Từ giáp ranh vườn nhà ông K đến giữa bụi nhà ông Điều) dài 18 mét, chiều ngang phía sau dài 20,6 mét; Chiều dọc phía giáp vườn nhà ông K dài 40 mét, chiều dọc giáp nhà ông Điều dài 41,8 mét.

Ngày 30 tháng 12 năm 2009, gia đình ông K và gia đình bà P được Ủy ban nhân dân huyện HN, tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi tiến hành đo đạc đất, ông K không ở nhà và không được ai yêu cầu ký giáp ranh nên theo yêu cầu của gia đình bà P, Cán bộ đo đạc đã đo lấn sang vườn nhà ông K 32 m². Do đó, khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích đất ông K được cấp là 489 m², thiếu so với thực tế trước đây 31 m², diện tích đất bà P được cấp là 802 m², thừa so với thực tế trước đây là 62 m².

Ngày 15 tháng 5 năm 2014, ông K đã làm đơn kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện HN, tỉnh Nghệ An thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho gia đình ông và gia đình bà Phương. Ngày 16 tháng 6 năm 2016, ông K nhận được Văn bản số 470/UBND-BTCD ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện HN với nội dung: *“Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã HT kiểm tra, xem xét và tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện HN phương án xử lý giải quyết theo quy định; Kết quả báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HN (Qua Ban tiếp công dân) trước ngày 04 tháng 7 năm 2016”*.

Ngày 27 tháng 7 năm 2016, ông K nhận được Văn bản số 88/CVTL-UBND-ĐC ngày 26 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân xã HT về việc trả lời đơn thư của công dân. Xét nội dung trả lời không đúng sự thật và không đúng tinh thần chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện HN nên ngày 18 tháng 9 năm 2016, ông K đã làm đơn khiếu nại lần 01 Văn bản số 88/CVTL-UBND-ĐC. Sau 45 ngày, Ủy ban

nhân dân xã HT không giải quyết đơn khiếu nại theo quy định nên ông K đã làm đơn khiếu nại lần 02 yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện HN giải quyết.

Ngày 28 tháng 10 năm 2016, Ủy ban nhân dân huyện HN ban hành Văn bản số 1010/UBND-BTCD với nội dung: “... đơn của ông không thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện HN, vì vậy, Ủy ban nhân dân huyện trả lại đơn và hướng dẫn ông gửi đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai đến Ủy ban nhân dân xã HT để tổ chức hòa giải. Nếu hòa giải không thành thì hướng dẫn ông khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện HN để xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật”.

Ông K cho rằng Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HN xác định nội dung đơn khiếu nại của ông là tranh chấp đất đai và trả đơn khiếu nại, hướng dẫn cho ông gửi đơn đến Ủy ban nhân dân xã HT để tổ chức hòa giải, nếu không hòa giải được thì làm đơn khởi kiện tranh chấp đất đai đến Tòa án nhân dân huyện HN giải quyết là không đúng. Bởi vì: Đơn của ông là yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện HN thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông và bà Phương (Bà Bát) do cấp sai diện tích. Ủy ban nhân dân huyện có văn bản “giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã HT kiểm tra, xem xét và tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện phương án xử lý giải quyết theo quy định”. Ủy ban nhân dân xã HT đã ban hành Văn bản trả lời công dân số 88/CVTL-Đc của Ủy ban nhân dân xã HT không đúng nên ông đã làm đơn khiếu nại văn bản đó. Sau 45 ngày, Ủy ban nhân dân xã HT không giải quyết nên ông đã làm đơn khiếu nại lần 02 yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện HN giải quyết là đúng quy định luật khiếu nại. Nội dung khiếu nại của ông là yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện HN thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ủy ban nhân dân huyện cấp cho ông và bà P vào ngày 30 tháng 12 năm 2009. Lý do đề nghị thu hồi là cấp sai diện tích và ông không ký giáp ranh trong hồ sơ cấp đất cho bà Phương chứ không yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện HN giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông và bà P.

Do vậy, Ủy ban nhân dân huyện HN không giải quyết đơn khiếu nại lần 02 của ông K mà ban hành Văn bản số 1010/UBND-BTCD ngày 28 tháng 10 năm 2016 với nội dung nêu trên là thể hiện hành vi không giải quyết khiếu nại của ông K, đã vi phạm luật khiếu nại, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông K.

Ông K yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An tuyên buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HN, tỉnh Nghệ An phải giải quyết đơn khiếu nại lần 02 của ông theo đúng quy định luật khiếu nại.

Ông Lê Phạm H - Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HN, tỉnh Nghệ An trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Việc ông K khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HN giải quyết đơn khiếu nại lần 02 của ông Mai Văn K là không đúng quy định của pháp luật, bởi vì:

- Ông Mai Văn K cho rằng khi gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã HT (Ngày 02 tháng 8 năm 2016) đến thời điểm gửi đơn đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (Ngày 18 tháng 9 năm 2016) đã quá thời hạn 45 ngày nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HN phải giải quyết là chưa đảm bảo quy định. Vì đây chỉ là thời gian của người gửi đơn (Không phải là thời gian cơ quan hành chính nhà nước xử lý giải quyết đơn thư theo quy định).

- Việc tranh chấp đất đai đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như trường hợp của ông Mai Văn K theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013 thì do Tòa án nhân dân giải quyết: “Tranh chấp đất đai mà đương sự có Giấy chứng nhận hoặc có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật này và tranh chấp về tài sản gắn liền với đất thì do Tòa án nhân dân giải quyết”.

- Sau khi nhận được đơn khiếu nại lần 02 (Ngày 18 tháng 9 năm 2016), ngày 28 tháng 10 năm 2016, Ủy ban nhân dân huyện HN đã có Công văn số 1010/UBND-BTCD về việc trả đơn và hướng dẫn ông Mai Văn K thực hiện theo quy định của pháp luật là đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

- Nếu khiếu nại việc không giải quyết thì ông K phải khiếu nại Công văn số 1010/UBND-BCTD ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện nhưng ông K không khiếu nại (Tính cả đến thời điểm hiện nay), mặt khác theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật Khiếu nại năm 2011: *“Khi có căn cứ cho rằng quyết định hành chính, hành vi hành chính là trái pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình thì người khiếu nại khiếu nại lần đầu đến người đã ra quyết định hành chính hoặc cơ quan có người có hành vi hành chính hoặc khởi kiện hành chính hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Trường hợp người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết lần đầu hoặc quá thời hạn quy định mà khiếu nại không được giải quyết thì có quyền khiếu nại lần hai đến Thủ trưởng cấp trên trực tiếp của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của Luật Tố tụng hành chính”*.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xem xét bác đơn khởi kiện của ông K về việc buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HN giải quyết nội dung khiếu nại lần 02 của ông K, đồng thời, xem xét giải quyết nội dung khởi kiện về việc tranh chấp đất đai của ông K theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc xác định tư cách đương sự; Xác minh, thu thập chứng cứ; Tổ chức đối thoại, công khai chứng cứ; Cấp và tổng đạt các văn bản cho các đương sự.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại Điều 41, Điều 166, Điều 167, Điều 169, Điều 172, Điều 176, Điều 177, Điều 178, Điều 179, Điều 180, Điều 186, Điều 188, Điều 189, Điều 191 Luật Tổ tụng hành chính. Việc tranh tụng tại phiên tòa được bảo đảm theo quy định tại Điều 175 Luật Tổ tụng hành chính.

- Về việc tuân theo pháp luật của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác: Các đương sự và những người tham gia tố tụng khác đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 60, Điều 61, Điều 157 Luật Tổ tụng hành chính.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn K, buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HN, tỉnh Nghệ An phải thực hiện công vụ theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, Người khởi kiện vắng mặt và có ủy quyền cho anh Mai Văn Linh tham gia phiên tòa, Người bị kiện, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Người khởi kiện đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 157; Khoản 1, khoản 2 Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án đã hỏi ý kiến của Người khởi kiện về việc có rút đơn hoặc thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án hay không nhưng đương sự không chấp nhận. Do đó, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền xét xử vụ án: Ông Mai Văn K khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HN, tỉnh Nghệ An phải giải quyết đơn khiếu nại lần 02 của ông theo đúng quy định luật khiếu nại. Theo quy định tại Điều 5 Luật Khiếu nại thì người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại có trách nhiệm phải giải quyết khiếu nại đúng thời hạn pháp luật quy định; Trường hợp hết thời hạn giải quyết mà không giải quyết là không thực

hiện đúng nhiệm vụ, công vụ. Hành vi không giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HN, tỉnh Nghệ An theo quy định của pháp luật, gây ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền của công dân, căn cứ quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 3, Điều 30, Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính, thì hành vi không giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[4] Xét nội dung vụ án: Do sai sót trong quá trình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ngày 10 tháng 6 năm 2016, ông Mai Văn K làm đơn kiến nghị gửi Ủy ban nhân dân huyện HN, tỉnh Nghệ An thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho gia đình ông K và gia đình bà Nguyễn Thị P. Đơn kiến nghị của ông K đã được Ủy ban nhân dân huyện HN, tỉnh Nghệ An chuyển đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã HT kiểm tra, xem xét và tham mưu phương án xử lý, giải quyết. Ngày 26 tháng 7 năm 2016, Ủy ban nhân dân xã HT có Văn bản số 88/CVTL-UBND-ĐC giải quyết đơn của ông K. Không đồng ý với nội dung trả lời, ngày 02 tháng 8 năm 2016, ông K làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã HT nhưng không được trả lời. Ngày 18 tháng 9 năm 2016, ông K làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HN xem xét, giải quyết. Ngày 28 tháng 10 năm 2016, Ủy ban nhân dân huyện HN, tỉnh Nghệ An ban hành Văn bản số 1010/UBND-BTCD với nội dung “Trả lại đơn và hướng dẫn ông gửi đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai đến Ủy ban nhân dân xã HT để tổ chức hòa giải”.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn K, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về thẩm quyền giải quyết khiếu nại: Ngày 02 tháng 8 năm 2016, ông K có đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã HT nhưng không được trả lời. Đến ngày 28 tháng 10 năm 2016, ông K tiếp tục có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HN đề nghị xem xét, giải quyết. Căn cứ quy định tại Điều 18 Luật Khiếu nại thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền “*Giải quyết khiếu nại lần hai đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết*”. Như vậy, việc ông K làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HN là thuộc thẩm quyền và đúng pháp luật.

Về thời hạn thực hiện việc khiếu nại, khoản 1 Điều 33 Luật Khiếu nại quy định: “*Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại quy định tại Điều 28 của Luật này mà khiếu nại lần đầu không được giải quyết hoặc kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu mà người khiếu nại không đồng ý thì có quyền khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết*”.

khieu nại lần hai; đối với vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày”. Ngày 02 tháng 8 năm 2016, ông K gửi đơn khiếu nại lần 01 đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã HT nhưng không được trả lời. Đến ngày 18 tháng 9 năm 2016, ông K gửi đơn khiếu nại lần 02 đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HN là trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu. Như vậy, việc khiếu nại của ông K là đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật.

Về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, theo quy định thì sau khi thụ lý giải quyết khiếu nại, người có thẩm quyền giải quyết tiến hành các thủ tục xác minh nội dung khiếu nại, tổ chức đối thoại và ban hành quyết định giải quyết khiếu nại; Thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân huyện HN sau khi nhận được đơn khiếu nại của ông K đã không thực hiện các thủ tục theo quy định mà đến ngày 28 tháng 10 năm 2016, đã có Công văn trả đơn vì cho rằng không thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện HN và hướng dẫn ông K gửi đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đến Ủy ban nhân dân xã HT. Như vậy, hành vi của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HN, tỉnh Nghệ An không giải quyết khiếu nại lần 02 của ông Mai Văn K là không đúng pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn K, buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HN, tỉnh Nghệ An phải tiến hành giải quyết khiếu nại theo trình tự, thủ tục luật định. Nội dung giải quyết khiếu nại như thế nào là thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HN, tỉnh Nghệ An.

[6] Về án phí, yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ông Mai Văn K không phải chịu án phí Hành chính sơ thẩm. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HN, tỉnh Nghệ An phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 3, Điều 30, Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Khoản 2 Điều 6, Điều 18, khoản 1 Điều 33, Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 39 và Điều 40 Luật Khiếu nại:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn K, buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HN, tỉnh Nghệ An giải quyết đơn khiếu nại lần 02 đề ngày 18 tháng 9 năm 2016 của ông Mai Văn K.

Về án phí Hành chính sơ thẩm: Áp dụng Điều 348 Luật Tổ tụng hành

chính, Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Miễn án phí cho ông Mai Văn K, trả lại cho ông Mai Văn K 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo hai Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003797 ngày 12 tháng 3 năm 2017 và số 0006591 (Không ghi ngày). Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HN, tỉnh Nghệ An phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hành chính sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt Người đại diện của Người khởi kiện, vắng mặt Người bị kiện. Tuyên bố Người khởi kiện được biết có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người bị kiện vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Phồn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đình Đường

Phạm Bá Xanh

Nguyễn Đăng Phồn